UBND TỈNH ĐỒNG NAI **SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 2239/BC-SNN	*Đồng Nai, ngày 04 tháng 9 năm 2018*

BÁO CÁO
Công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính 9 tháng đầu năm 2018

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH.

1. Công tác chỉ đạo, điều hành.

Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Nghị quyết số 30c/NQ-CP của Chính phủ; Quyết định số 225/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 2014/QĐ-UBND của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp & PTNT đã tập trung chỉ đạo một số nội dung cải cách hành chính, kiểm soát TTHC 9 tháng đầu năm 2018 như sau:

- Xây dựng và triển khai thực hiện các Kế hoạch: Cải cách hành chính năm 2018*(Kế hoạch số 5651/KH-SNN ngày 20/12/2017);* Kế hoạch công tác xây dựng kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản QPPL năm 2018 (*Kế hoạch số 37/KH-SNN ngày 05/01/2018);* Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2018 *(Kế hoạch số 475/KH-SNN ngày 08/02/2018;* Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2018 *(Kế hoạch số 483/KH-SNN ngày 08/02/2018);* Kế hoạch Thông tin tuyên truyền cải cách hành chính, truyền thông hỗ trợ kiểm soát thủ tục hành chính của Sở (*Kế hoạch số 579/KH-SNN ngày 26/02/2018*); Kế hoạch Kiểm tra cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính năm 2018 (*Kế hoạch số 580/KH-SNN, ngày 26/02/2018).*

- Tiếp tục thực hiện Đề án cải cách chế độ công chức, công vụ theo Kế hoạch số 6860/KH-UBND ngày 26/8/2013 của UBND tỉnh.

- Tiếp tục cử công chức đến làm việc tại Trung tâm Hành chính công để tiếp nhận và trả kết quả 149/151 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở. 02 thủ tục còn lại do phải giải quyết trong ngày nên đã giao Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết.

- Ngoài ra, trong các cuộc họp giao ban tháng có kết hợp họp cải cách hành chính.

-Về sáng kiến CCHC, Sở Nông nghiệp & PTNT đã sử dụng Zalo tạo nhóm " Cải cách hành chính" gồm những người trực tiếp làm công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính để gửi nhận thông tin báo cáo định kỳ.

2. Về thanh tra, kiểm tra cải cách hành chính, kiểm soát TTHC.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Kế hoạch số1334/KH-UBND ngày

06/02/2018 về Kiểm tra cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính năm 2018, ngày 26 /02/2018 Sở Nông nghiệp & PTNT đã ban hành Kế hoạch số 580 /KH-SNN về Kiểm tra cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính năm 2018, thời gian dự kiến kiểm tra vào tháng 10/2018 tại 06 Chi cục trực thuộc Sở có thực hiện Bộ Thủ tục hành chính.

3. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính, kiểm soát TTHC.

Thực hiện Kế hoạch số 1335/KH-UBND ngày 06/02/2018 của UBND tỉnh về Thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính, truyền thông hỗ trợ kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Đồng Nai năm 2018. Ngày 26/02/2018 Sở Nông nghiệp & PTNT đã xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch Thông tin tuyên truyền cải cách hành chính, truyền thông hỗ trợ kiểm soát thủ tục hành chính của Sở (*Kế hoạch số 579/KH-SNN*), đã thường xuyên cập nhật thông tin lên website của Sở những nội dung liên quan đến cải cách hành chính, tuyển dụng viên chức, những văn bản mới liên quan đến công chức, viên chức, cũng như các lĩnh vực của ngành quản lý đặc biệt là thủ tục hành chính để công chức, viên chức trong ngành, cũng như người dân, doanh nghiệp theo dõi và cập nhật thông tin.

4. Vai trò trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị.

Tại cơ quan Sở Nông nghiệp & PTNT, cũng như các đơn vị trực thuộc trong toàn ngành, lĩnh vực Cải cách hành chính do Thủ trưởng đơn vị trực tiếp chỉ đạo thực hiện và kiểm tra, đôn đốc. Cụ thể, trong các buổi họp giao ban hàng tháng luôn có nội dung về Cải cách hành chính. Ngoài ra, Giám đốc Sở thường xuyên nhắc Thủ trưởng các đơn vị phải quan tâm theo dõi, chỉ đạo sát sao những công việc trọng tâm của ngành, trong đó có nhiệm vụ Cải cách hành chính, nhất là giải quyết thủ tục hành chính không để xảy ra trễ hẹn, khi đã trễ hẹn phải có thư xin lỗi người dân, doanh nghiệp. Đơn vị nào có khó khăn, vướng mắc báo cáo Giám đốc ngay để chỉ đạo xử lý không để phiền hà đến người dân, doanh nghiệp. Hàng tuần Văn phòng sở rà soát tình hình giải quyết TTHC và báo cáo Giám đốc vào buổi họp thứ Hai hằng tuần

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH.

1. Ban hành, rà soát và tổ chức thực hiện Văn bản Quy phạm pháp luật.

a) Tham mưu ban hành Văn bản Quy phạm pháp luật

Ngày 07/12/2017, Sở Nông nghiệp & PTNT đã có văn bản số 5450/SNN-VP đăng ký danh mục văn bản Quy phạm pháp luật trình HĐND và UBND năm 2018. Theo đó, năm 2018 Sở đăng ký tham mưu UBND tỉnh ban hành 03 Quyết định vào quý I, II, IV.

Hiện nay 02 dự thảo Quyết định đăng ký trình vào quý I, II đã được gửi đến các cơ quan liên quan, xin ý kiến góp ý và tổng hợp. Tuy nhiên, dự thảo Quyết định đăng ký trình quý II đang chờ ý kiến góp ý bằng văn bản của Bộ Nông nghiệp & PTNT.

Còn dự thảo Quyết định đăng ký trình quý I do còn một số ý kiến cần tiếp thu để hoàn chỉnh, vì vậy Sở đã có Văn bản gửi UBND tỉnh xin lùi thời gian trình vào quý III năm 2018. Riêng dự thảo Quyết định đăng ký trình vào quý IV hiện nay do chưa có quy định từ Trung ương làm cơ sở pháp lý, do vậy ngày 05/02/2018 Sở đã có văn bản số 435/SNN-TL gửi Sở Tư pháp đề nghị không đưa vào danh mục văn bản QPPL trình UBND tỉnh năm 2018.

b) Công tác kiểm tra, rà soát Văn bản Quy phạm pháp luật

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, 05/01/2018 Giám đốc Sở đã ban hành Kế hoạch số 37/KH-SNN về công tác xây dựng kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản QPPL năm 2018, hiện nay Sở đã có báo cáo gửi Sở Tư pháp về kết quả rà soát (VB số 2382/SNN-TTr ngày 03/7/2018).

c) Công tác tổ chức, theo dõi thi hành pháp luật.

Thực hiện Kế hoạch số 1144/KH-UBND ngày 01/02/2018 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật, ngày 08/02/2018 Giám đốc Sở đã ban hành Kế hoạch số 483/KH-SNN triển khai đến các phòng, các đơn vị trực thuộc về theo dõi thi hành pháp luật năm 2018 và báo cáo kết quả theo dõi về Sở trước ngày 30/9/2018.

2. Cải cách thủ tục hành chính.

2.1 Công tác kiểm soát TTHC.

a) Kết quả xử lý phản ánh kiến nghị về quy định hành chính theo thẩm quyền.

Ngành, lĩnh vực có PAKN	Phân loại PAKN			PAKN kỳ trước chuyển qua				PAKN mới tiếp nhận trong kỳ báo cáo			
	Tổng số	Chia ra		Thuộc thẩm quyền				Kết quả xử lý			
		Số PAKN về hành vi hành chính	Số PAKN về nội dung quy định hành chính	Số PAKN cả về hành vi hành chính và quy định hành chính	Tổng số	Chia ra		Tổng số	Chia ra		
						Đang xử lý	Đã xử lý xong		Đang xử lý	Đã xử lý xong	Không thuộc thẩm quyền
A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
Tổng số	0				0			0			

b). Tình hình kết quả giải quyết TTHC tại Sở

STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp	Số hồ sơ nhận giải quyết			Kết quả giải quyết					
		Tổng số	Trong đó		Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết		
			Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận	Tổng số	Trả đúng thời hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Quản lý xây dựng công trình	36	0	36	30	24	06	0	6	0
2	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	317	62	255	249	245	04	06	06	0
3	Phát triển nông thôn	10	0	0	10	10	0	0	0	0
4	Kiểm lâm	8859	01	8858	8857	8857	0	0	02	0
5	Thủy sản	468	02	466	468	467	01	0	0	0
6	Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản	45	02	43	41	41	0	04	04	0
7	Thú y	124.083	0	82.034	82.034	82.034	0	0	0	0
	Tổng số	133.818	67	91.692	91.689	91.678	11	10	18	0

2.2 Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

a) Thực hiện cơ chế một cửa:

STT	Thủ tục hành chính, dịch vụ công	Tổng số		Thực hiện theo cơ chế một cửa		Cấu hình trên phần mềm Egov	
		Năm (Quý) trước	Năm (Quý) báo cáo	Năm (Quý) trước	Năm (Quý) báo cáo	Năm (Quý) trước	Năm (Quý) báo cáo
I	TTHC	143	151	141	149	141	149
II	Dịch vụ công	06	06	06	06	06	06
Tổng							

b). Thực hiện cơ chế một cửa liên thông:

STT	Thủ tục hành chính, dịch vụ công	Theo Quy định của Trung ương, UBND tỉnh	Đơn vị chủ động thực hiện	Các đơn vị liên thông	Số văn bản quy định (quy chế phối hợp) liên thông	Cấu hình trên phần mềm Egov
1	01	01	01	Sở Công Thương		
Tổng						

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế:

- Tình hình triển khai các quy định của Chính phủ, các Bộ về tổ chức bộ máy:

Nội dung	Năm (Quý) trước	Năm (Quý) báo cáo
1. Số phòng, ban, chi cục thuộc sở	12	12
2. Số đơn vị sự nghiệp thuộc sở	08	08

- Thực hiện biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp:

Tổng số biên chế, số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp, số lao động được giao			Tổng số đang thực hiện		
Biên chế hành chính (công chức) 305		Số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp	Biên chế hành chính (công chức) 305		Số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp
Biên chế	*Hợp đồng lao động 68*		*Biên chế*	*Hợp đồng lao động 68*	
283	**22**	**349**	**283**	**22**	**295**

- Tình hình triển khai thực hiện quy chế làm việc của đơn vị.

Thực hiện Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 19/10/2015 của UBND tỉnh về ban hành Quy định tổ chức và hoạt động của Sở Nông nghiệp & PTNT Đồng Nai. Giám đốc Sở đã ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn thuộc Sở (*Quyết định số 192/QĐ-SNN ngày 09/5/2016),* ban hành Quy chế làm việc của Sở (*Quyết định số 166/QĐ-SNN ngày 20/4/2016*) Quyết định phân công nhiệm vụ các thành viên trong Ban Giám đốc Sở (*Quyết định số 15/QĐ-SNN ngày 19/01/2017).*

Ngoài ra, Sở đã ban hành Quyết định quy định tổ chức và hoạt động của các đơn vị trực thuộc Sở, để quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị tránh chồng chéo trùng lắp.

Hiện nay Sở đang xây dựng Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy, theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương khóa XII.

b) Thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ: Trong 9 tháng đầu năm

Nội dung	Số lượng đề nghị	Số lượng được phê duyệt	Tỷ lệ
Công chức	0	0	100%
Viên chức	04	03	75%
Tổng	04	03	75%

c) Về thực hiện phân cấp quản lý

Trong 9 tháng đầu năm 2018, Thanh tra Sở đã xây dựng kế hoạch và tham mưu Giám đốc Sở Quyết định thành lập 02 đoàn thanh tra, tiến hành thanh tra toàn diện tại Ban Quản lý rừng phòng hộ Tân Phú và Ban Quản lý rừng phòng hộ Xuân Lộc để kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ đã phân cấp quản lý, trong đó có công tác tổ chức cán bộ (nâng lương, bổ nhiệm, kỷ luật, khen thưởng..), quản lý tài chính. Đoàn đã thanh tra tại Ban Quản lý rừng phòng hộ Tân Phú từ ngày 05/3/2018 đến ngày 12/4/2018, đến nay đã có Kết luận thanh tra. Hiên nay đang thanh tra tại Ban Quản lý rừng phòng hộ Xuân Lộc, chưa có kết luận thanh tra.

4. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Thực hiện các quy định về quản lý công chức, viên chức

- Thực hiện các quy định quản lý công chức, viên chức:

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo (số lượng)			
		Quí I	Quí II	Quí III	Năm
Đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc cấp sở và tương đương					
Bổ nhiệm mới	01	01	0	0	
Bổ nhiệm lại	03	0	02	03	
Luân chuyển	0	0	0	0	
Miễn nhiệm	0	0	0	0	
Kỷ luật	0	0	0	0	
Số lượng công chức, viên chức được tuyển dụng					
Công chức	11	0	0	0	
Viên chức	29	0	12	01	

b) Về công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức: Kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức:

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo			
		Quí I	Quí II	Quí III	Năm
1. Số công chức hành chính được đào tạo					
Thạc sỹ trở lên	10	0	0	0	
Cử nhân chính trị (bao gồm cao cấp)	04	0	01	0	
Trung cấp (bao gồm trung cấp chính trị)	28	0	01	0	
Lớp bồi dưỡng, tập huấn từ 05 ngày trở lên	50	0	13	09	
Bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ về cải cách hành chính	08	0	03	0	
2. Viên chức sự nghiệp được đào tạo					
Thạc sỹ trở lên	07	0	0	0	
Cử nhân chính trị (bao gồm cao cấp)	03	0	0	0	
Trung cấp (bao gồm trung cấp chính trị)	23	0	05	0	
Lớp bồi dưỡng, tập huấn từ 05 ngày trở lên	85	0	08	01	
Bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ về cải cách hành chính	0	0	0	0	

5. Cải cách tài chính công

Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định 117/2013/NĐ-CP; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015.

Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP		Thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP			
Tổng số cơ quan/đơn vị trực thuộc	Đã thực hiện	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Đã thực hiện	Tổng số đơn vị sự nghiệp đủ điều kiện vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp	Số đơn vị sự nghiệp được phê duyệt Đề án vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp
07	07	08	08	0	0

6. Hiện đại hóa hành chính

a) Ứng dụng CNTT trong hoạt động của đơn vị, địa phương: Kết quả triển

khai kế hoạch ứng dụng CNTT theo mục tiêu định hướng của tỉnh, trong đó:

- Kết quả sử dụng phần mềm quản lý văn bản - điều hành công việc để xử lý, giải quyết công việc:

Số TT	Cơ quan đơn vị	Số văn bản			Số văn bản điện tử			Tỷ lệ văn bản điện tử/tổng số văn bản	Công chức, viên chức sử dụng phần mềm quản lý văn bản để quản lý, điều hành, xử lý công việc			Ghi chú
		Tổng	Gửi	Nhận	Tổng	Gửi	Nhận		Tổng số ccvc	Số ccvc sử dụng	Tỷ lệ	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
	16	19.330	4165	15.165	19.330	4165	15.165	100%	578	578	100%	Đã trừ HĐ 68
Tổng		19.330	4165	15.165	19.330	4165	15.165	100%	578	578	100%	

- Kết quả ứng dụng chữ ký số, chứng thư số để xác thực văn bản điện tử trên phần mềm quản lý văn bản - điều hành công việc và phần mềm một cửa điện tử để giải quyết hồ sơ hành chính cho người dân, doanh nghiệp:

STT	Tiêu chí	Năm (Quý) trước	Năm (Quý) báo cáo	
			Số lượng	Tỷ lệ
1	Số lượng cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý sử dụng chữ ký số, chứng thư số	01	02	
2	Số lượng cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý sử dụng chữ ký số, chứng thư số do Ban Cơ yếu Chính phủ cấp	01	02	

- Kết quả triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 theo lộ trình trong kế hoạch cải cách hành chính và các chỉ đạo của tỉnh:

TT	Tên thủ tục hành chính, dịch vụ công	Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận	Dịch vụ công mức độ 3		Dịch vụ công mức độ 4	
			Số hồ sơ thực hiện mức độ 3	Tỷ lệ	Số hồ sơ thực hiện mức độ 4	Tỷ lệ
1		05	05	100%	0	0
	Tổng số:					

b) Chất lượng trang thông tin điện tử của đơn vị, cụ thể:

STT	Nội dung	Thông tin kịp thời	Đầy đủ thông tin	Thuận tiện truy cập, khai thác thông tin
1	Chất lượng trang thông tin điện tử	x	x	x

c) Triển khai Hệ thống quản lý chất lượng ISO, ISO điện tử trên cơ sở ứng dụng CNTT sử dụng các phần mềm hiện có kết hợp với các ưu điểm của Hệ thống quản lý chất lượng trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong 9 tháng đầu năm 2018 ngành đã thực hiện được 14/18 mục tiêu đề ra trong Kế hoạch Cải cách hành chính, kiểm soát TTHC năm 2018. Cụ thể như sau:

1. Những mặt làm được

- Xây dựng và triển khai thực hiện các Kế hoạch đúng tiến độ đề ra. Thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ đảm bảo chất lượng đúng quy định.

- Thực hiện tốt công tác rà soát văn bản QPPL; Rà soát hoàn thiện các quy định về tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc, đảm bảo không chồng chéo, trùng lắp chức năng, nhiệm vụ giữa các đơn vị.

- Phối hợp thực hiện tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ TTHC tại Trung tâm hành chính công của tỉnh.

- Lồng ghép nội dung cải cách hành chính trong các buổi họp giao ban tháng.

- Hơn 98% hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn.

- Tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa và triển khai sử dụng phần mềm một cửa, một cửa liên thông được thực hiện nghiêm túc, đúng thời hạn, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình giải quyết hồ sơ, công việc.

- 100% văn bản được gửi - nhận dưới dạng điện tử (trừ các văn bản quy định mật, tài liệu đặc thù); 100% công chức, viên chức sử dụng phần mềm quản lý văn bản để điều hành và xử lý công việc.

- Nề nếp công sở được thực hiện nghiêm túc: Thứ hai đầu tuần mặc đồng phục, chào cờ; đeo thẻ trong giờ làm việc; tinh thần thái độ phục vụ nhân dân luôn tận tình, nhã nhặn.

- Cử công chức, viên chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch đã xây dựng.

2. Những tồn tại, hạn chế, khó khăn trong thực hiện CCHC

Do lĩnh vực hoạt động của ngành rộng, bộ Thủ tục hành chính thực hiện ở nhiều lĩnh vực thuộc các đơn vị nên việc rà soát cập nhật các quy định mới về bộ Thủ tục để trình UBND tỉnh công bố còn chậm trễ chưa kịp thời, việc rà soát đơn giản hóa mất nhiều thời gian.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC THỜI GIAN TỚI.

Tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính, KSTTHC năm 2018 và các kế hoạch có liên quan đến cải cách hành chính, KSTTHC.

2. Chỉ đạo thực hiện rà soát, kiến nghị đơn giản hóa thủ tục hành chính; cập nhật, bổ sung thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở để trình UBND tỉnh công bố.

3. Tiếp tục thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, nâng cao chất lượng phục vụ và tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

4. Thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh- PAPI;

5. Thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2018, tiếp tục sử dụng phần mềm I. Office trong chỉ đạo điều hành và giải quyết công việc, xử lý văn bản điện tử thay cho văn bản giấy.

6. Thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức trong ngành.

7. Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ và các cơ chế quản lý mới về tài chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính, kiểm soát TTHC 9 tháng đầu năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ những tháng tiếp theo năm 2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT, kính gửi UBND tỉnh báo cáo, Sở Nội vụ tổng hợp./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ (t/h);
- Ban Giám đốc Sở;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, TCCB. Hảo. (02)

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH ĐỒNG NAI

Ký bởi: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
Email: snnptnt@dongnai.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Đồng Nai
Thời gian ký: 04.09.2018

Huỳnh Thành Vinh